

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15-6-2022  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lưu Xông Pha.

Bà Đỗ Mỹ Lil.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Ngọc Y, sinh năm 1987 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BI, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Dương Văn Kh, sinh năm 1980 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Ngọc Y trình bày: Chị và anh Dương Văn Kh tự nguyện kết hôn vào năm 2014, không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu

thuần chủ yếu là do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và tự sống riêng với nhau, do điều kiện không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Kh.

Về con chung của chị và anh Kh chưa có nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Dương Văn Kh: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Y là đúng, quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Y không đăng ký kết hôn, do mâu thuẫn xảy ra không giải quyết được nên anh chấp nhận ly hôn cùng chị Y.

Về phần con chung không có nên anh không đặt ra yêu cầu.

Về phần tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Trần Ngọc Y được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Trần Ngọc Y và anh Dương Văn Kh có yêu cầu vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt chị Y và anh Kh

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Kh được xác lập vào năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Kh không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Y và anh Kh là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Y và anh Kh không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản: Chị Y và anh Kh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Trần Ngọc Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị Y đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Ngọc Y và anh Dương Văn Kh.

Về con chung: Không đặt ra.

Về tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trần Ngọc Y phải chịu phải chịu 300.000 đồng, chị Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004684 ngày 19/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Hải**